TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **111**/2023/QĐST-HNGĐ	Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Anh **Lê Đức Tr** sinh năm: 1982.
Địa chỉ thường trú: K408/01/05 đường Tr, quận H, TP Đà Nẵng.
Địa chỉ hiện nay: 18 đường C, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.
2/ Chị **Trần Thị Kiều Tr**, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: 18 đường C, phường H, quận C, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều Tr và anh Lê Đức Tr kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, TP Đà Nẵng vào ngày 08/10/2015. Quá trình chung sống chị Tr, anh Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Trần Thị Kiều Tr và anh Lê Đức Tr thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp nghĩ nên công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Kiều Tr và anh Lê Đức Tr xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Trần Diễm M, sinh ngày 21/4/2016 và Lê Trần Đức Nh, sinh ngày 02/01/2020. Ly hôn, chị Tr anh Tr thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là Lê Trần Diễm M, sinh ngày 21/4/2016 và Lê Trần Đức Nh, sinh ngày 02/01/2020 cho mẹ là chị Trần Thị Kiều Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con chung là cháu Lê Trần Diễm M đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sự thỏa thuận về con chung của chị Tr, anh Tr nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nghĩ nên công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Tr và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị Tr và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, chị Tr và anh Tr mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều Tr và anh Lê Đức Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Kiều Tr và anh Lê Đức Tr thỏa thuận:

+ Giao 02 con chung là Lê Trần Diễm M, sinh ngày 21/4/2016 và Lê Trần Đức Nh, sinh ngày 02/01/2020 cho mẹ là chị Trần Thị Kiều Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Lê Đức Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con chung là cháu Lê Trần Diễm M đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Tr và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị Tr và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Trần Thị Kiều Tr và anh Lê Đức Tr mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị Tr anh Tr đã nộp tại biên lai thu số 0009385 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C , thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận H; TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 111/2015 đăng ký ngày 08/10/2015)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG